

Số: 218/2020/QĐST-HNGĐ

Mộc Châu, ngày 30 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 220/2020/TLST – HNGĐ ngày 16 tháng 9 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn B, sinh năm: 1990. Địa chỉ: Bản N, xã N, thị xã Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái.

- Bị đơn: Chị Lò Thị P, sinh năm: 1992. Địa chỉ: Bản T, xã C, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 58; 81; 82; 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5; điểm a, b khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hoàng Văn B và chị Lò Thị P.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a. Về con chung:

Giao cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 19/12/2010 và cháu Hoàng Thùy Thái L, sinh ngày 10/11/2012 cho anh Hoàng Văn B trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục hai cháu đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Lò Thị Phím có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng Minh C mỗi tháng 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng chẵn*) và cháu Hoàng Thái Thùy L mỗi tháng 700.000 đồng (*Bảy trăm nghìn đồng chẵn*) cùng với anh Hoàng Văn B đến khi hai cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Thi hành cấp dưỡng từ ngày 01/11/2020.

Không ai được cản trở quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn.

b. Về tài sản chung: Không có.

c. Về vay nợ chung: Không có.

d. Về án phí: Anh Hoàng Văn B tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) anh Hoàng Văn B đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0001026 ngày 16 tháng 9 năm 2020. Anh Hoàng Văn B được trả lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng). Chị Lò Thị P phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng định kỳ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền: thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- UBND xã C, huyện Mộc Châu (Đề vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, Ấn văn.

THẨM PHÁN

(*Đã ký*)

Đào Ngọc Hà